

SỐ 390

KINH PHẬT LÂM NIẾT BÀN KÝ
PHÁP TRỤ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư
Huyền Tráng.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại rừng Ta-la song thọ, vùng đất Lực sĩ, thuộc thành Ca-thi-na, cùng với vô lượng chúng Thanh văn, Đại Bồ-tát, chư Thiên, nhân, A-tố-lạc v.v..., tất cả đại chúng trước sau vây quanh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, vì thương tưởng muôn loài nên với âm thanh từ hòa, bảo Tôn giả A-nan:

–Không bao lâu nữa, Ta sẽ nhập Niết-bàn. Tất cả pháp hữu vi đều phải hư hoại. Tất cả Phật sự đều đã viên mãn. Ta đã thuyết giảng pháp thoát ly sinh tử, pháp cam lồ vi diệu, pháp tự tại tối thượng và pháp cực kỳ an lạc. Pháp ấy sâu xa, vi diệu, khó hiểu, khó biết, không thể suy luận, vượt qua những phạm trù suy luận, pháp của các bậc đại Thánh đã tự chứng ngộ. Ta đã ba lần chuyển pháp luân vô thượng. Oai lực của pháp ấy đủ mười hai hành mà các Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma vương, Phạm vương v.v... đều không có khả năng chuyển pháp luân chân thật như vậy được. Vì chư Thiên, nhân loại, Ta đã thổi kèn pháp lớn, đánh trống pháp lớn, thức tỉnh họ khỏi giấc ngủ trong đêm dài vô minh. Vì chư Thiên và nhân loại, Ta đã dựng ngọn cờ pháp, đốt ngọn đuốc pháp, chiếu khắp tất cả, trừ diệt tối tăm. Vì các hữu tình đang bị chìm đắm, Ta đã bắc cây cầu lớn, làm chiếc thuyền lớn, để đưa tất cả vượt qua dòng thác dữ. Vì các hữu tình, Ta rút dòng nước pháp, tuôn

trận mưa pháp, làm cho tất cả cây cỏ khô héo đều được tươi tốt. Ta đã mở bày chỉ rõ con đường giải thoát chân chính, hướng dẫn những người lạc đường trong thế gian. Những hữu tình nào đáng được độ thì Ta đã độ xong, còn những hữu tình nào chưa được độ thì Ta cũng đã tạo điều kiện cho được độ. Ta đã hàng phục tất cả ngoại đạo, bẻ gãy tất cả tà luận, lật úp cung điện Ma vương, phá tan tất cả quân ma, gầm lên tiếng gầm sư tử để làm Phật sự lớn, thực hiện viên mãn thệ nguyện của bậc trượng phu, hộ trì pháp nhãn, làm cho không bị hư hoại, giáo hóa hàng Thanh văn, thọ ký cho Bồ-tát, làm cho Phật nhãn vô thượng tỏa sáng khắp thế gian, mãi đến đời vị lai, thường không đoạn tuyệt.

Này Tôn giả A-nan! Đối với chánh pháp vô thượng như vậy, các vị nên nỗ lực hộ trì, đừng để bị mai một. A-nan! Lúc này, các việc làm của Ta đã hoàn tất, chỉ còn hướng đến Niết-bàn.

Sau khi nghe Phật dạy, Tôn giả A-nan rất buồn bã, nghẹn ngào, hồi lâu mới thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không biết là chánh pháp vô thượng mà Như Lai đã vì các chúng sinh, trải qua ba vô số kiếp dốc sức, khổ nhọc mới đạt được, sau khi Phật diệt độ, tồn tại ở đời được bao lâu để làm lợi ích cho chư Thiên, nhân loại, A-tố-lạc v.v... rồi mới suy tàn?

Một lần nữa, lại với âm thanh từ hòa, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Giáo pháp của chư Phật để lại đều như vậy. Tôn giả chớ nên sầu khổ. Sau khi Ta diệt độ, chánh pháp vô thượng sẽ tồn tại ở đời một ngàn năm để làm lợi ích cho chư Thiên, nhân loại, A-tố-lạc v.v... sau đó mới suy tàn.

Này A-nan! Tôn giả nên biết, trong một trăm năm đầu sau khi Ta diệt độ, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Thánh pháp vững chắc. Các đệ tử của Ta thông minh, trí tuệ, đa văn, biện tài vô ngại, có khả năng thâm phục các tà luận, đầy đủ đại thần lực, làm nhiều lợi ích cho chúng sinh. Do sự kiện này nên các chúng trời, rồng hoan hỷ, nỗ lực hộ trì; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, họ hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Cuối một trăm năm sau đó, có vị đại quốc vương tên là A-du-ca

ra đời, đầy đủ oai lực, làm vua châu Thiệm-bộ. Quốc vương này xây dựng tám vạn bốn ngàn ngọn tháp cao rộng, trang nghiêm để cúng dường xá-lợi của Ta, làm cho vô lượng chúng sinh thấy nghe đều hoan hỷ, gieo trồng nghiệp thiện, sinh thiên, giải thoát.

Vào một trăm năm thứ hai sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Tịch tĩnh kiên cố. Các đệ tử của Ta thông minh, trí tuệ, đa văn, xứng đáng là bậc thầy của trời, người, đầy đủ đại oai đức, tạo nhiều lợi ích cho chúng sinh. Do sự kiện này nên các chúng trời, rồng hoan hỷ, nỗ lực hộ trì; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, họ hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Vào một trăm năm thứ ba sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Chánh hạnh kiên cố. Các đệ tử của Ta chứng đắc tuệ - giải thoát, giải thoát trọn vẹn, thân chứng đắc kiến chí, số đến vô lượng trăm ngàn. Do có nhiều người chứng đắc Thánh quả nên các chúng trời, rồng hoan hỷ, thường hết lòng hộ trì; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, họ hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Vào một trăm năm thứ tư sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Viễn ly kiên cố. Các đệ tử của Ta ưa ở chỗ thanh vắng, siêng tu thiền quán. Do sự kiện này, các chúng trời, rồng hoan hỷ, thường theo ủng hộ; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Vào một trăm năm thứ năm sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Pháp nghĩa kiên cố. Các đệ tử của Ta ưa thích chánh pháp, tinh tấn tu học, luận nghị, quyết đoán. Do sự kiện này, các chúng trời, rồng hoan hỷ, thường dốc sức ủng hộ; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Vào một trăm năm thứ sáu sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Pháp giáo kiên cố. Đối với giáo pháp, có nhiều đệ tử của

Ta ưa tinh tấn đọc tụng, tu tập không mệt mỏi, không nhàm chán, tạo nhiều lợi ích cho vô số hữu tình. Do sự kiện này nên các chúng trời, rồng hoan hỷ, nỗ lực hộ trì; các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cũng vậy, hiểu rõ phước điền, có lòng tin sâu xa, thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, nhưng đối với nghĩa lý sâu xa còn nhiều nghi ngờ.

Vào một trăm năm thứ bảy sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Lợi dưỡng kiên cố. Các chúng trời, rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật, Pháp, Tăng. Có những đệ tử của Ta tham đắm lợi dưỡng, sự cung kính, danh dự v.v..., không nỗ lực tu tập ba pháp tăng thượng học: Giới, định, tuệ.

Vào một trăm năm thứ tám sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Tranh cãi kiên cố. Có nhiều đệ tử của Ta hiềm khích, ganh ghét nhau, cấu kết với kẻ ác, phỉ báng, khinh thường người trì giới, chê bai người học rộng, không nghĩ đến lục hòa, chỉ nghĩ tới việc tranh cãi, biểu hiện xảo trá, bất thiện, không kính bậc sư trưởng, không sống theo chánh trí, lừa dối, dua nịnh, nói lời thô ác như hạng Chiên-đà-la, cậy vào thế lực của hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, bằng mọi cách làm hao tổn tài vật Tam bảo, kết giao với bạn bè xấu ác, buộc tội người lương thiện.

Vào một trăm năm thứ chín sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Sự nghiệp kiên cố. Nhiều đệ tử của Ta nuôi sống bằng cách kinh doanh theo nghề nghiệp thế tục như trồng trọt, buôn bán, lãnh công việc giao dịch, xem thường các học giới do Như Lai chế định.

Vào một trăm năm thứ mười sau khi Ta Niết-bàn, giáo pháp của Ta thuộc thời kỳ Hý luận kiên cố. Nhiều đệ tử của Ta siêng năng học tập các thứ hý luận, xả bỏ chánh pháp xuất thế gian của chư Phật như: Khế kinh, Ứng dụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Thí dụ, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy hữu pháp và Luận nghị, mà cố sức học tập các thứ hý luận thế gian như: Luận về vua chúa, về giặc giã, về chiến trận, về sự ăn uống, về y phục, về xe cộ, về ngựa, về sự dâm dục, về nam nữ, về các quốc độ, về các sông biển, về các hàng ngoại đạo. Do ưa thích các thứ hý luận ấy nên khiến cho các Sa-môn,

Bà-la-môn v.v... khinh chê, lánh xa giáo pháp của Ta. Trong pháp luật của Ta sẽ có các Bí-sô, Bí-sô-ni xấu ác như: tự thân không tu tập giới, định, tuệ mà lại giận hờn, tranh cãi, âm mưu hủy báng nhau, tham đắm các thứ y phục, bình bát, phòng xá, ngọc cụ tốt đẹp. Do tu tập với bề đẳng xấu ác nên tuy đã trải qua nhiều năm giữ gìn tịnh giới nhưng trong chốc lát đều hủy phạm hết; tuy đã trải qua nhiều năm tu tập thiện căn nhưng do thường ưu sầu, giận hờn nên đánh mất tất cả. Vì lý do ấy, nên các chúng trời, rồng v.v... buồn rầu, áo não, lánh xa, không ủng hộ nữa; các vị quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ không có lòng tin thanh tịnh mà còn phỉ báng, khinh chê Tam bảo. Do sự kiện ấy nên chánh pháp bị đoạn diệt.

Từ đó về sau, càng có nhiều Bí-sô tạo ra việc ác nên các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ càng không cung kính. Nhưng oai lực của Tam bảo cũng chưa hoàn toàn mất hẳn. Vì thế, vào thời kỳ ấy vẫn còn có các Bí-sô, Bí-sô-ni thiếu dục, biết đủ, hộ trì giới cấm, tu hành thiền quán, ưa học hỏi, thọ trì Tam tạng giáo pháp của Như Lai, thuyết giảng rộng cho bốn chúng, làm lợi ích, an lạc cho vô lượng hữu tình. Lại có các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ còn ngưỡng mộ chánh pháp, cúng dường cung kính tôn trọng, ngợi khen, hộ trì, quên mình để xây dựng Tam bảo, nên biết họ đều là chư Bồ-tát thật không thể nghĩ bàn, do năng lực của bản nguyện sinh vào thời kỳ này để hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai và tạo lợi ích lớn cho chúng hữu tình.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan, chúng Thanh văn, Bồ-tát, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, người, chẳng phải người, tất cả đại chúng nghe Đức Thế Tôn huyền ký về thời gian chánh pháp tồn tại ở đời vị lai, phân biệt các hành nghiệp sai biệt nơi các Bí-sô, nên rất cảm kích, đều tín thọ phụng hành.

